kythithpt.com
Thi thử online • Luyện như thi thật

ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 3 trang)

THI THỬ TN THPT - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: TOÁN - THPT

*Thời gian làm bài: **90 phút**, không kể thời gian phát đề*

Phát hành ngày 19/09/2026

Họ và tên: .....

Số báo danh: .....

Mã đề: T.TN.064

TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Trong một quần thể, tỉ lệ mắc bệnh là $0,07$. Một xét nghiệm cho kết quả dương tính với xác suất $0,99$ khi đối tượng thật sự mắc bệnh, và với xác suất $0,06$ khi đối tượng không mắc bệnh. Chọn ngẫu nhiên một đối tượng, xác suất dương tính bằng

A. $0,0693$ **B.** $0,07$ **C.** $0,99$ **D.** $0,1251$

Câu 2. Trong không gian $Oxyz$, mặt phẳng đi qua $M(0;4;-2)$ và có vectơ pháp tuyến $\vec{n}=(3;-4;-5)$ có phương trình là:

A. $-3x+4y+5z+6=0$ **B.** $3x-4y-5z+9=0$

C. $3x-4y-5z-6=0$ **D.** $3x-4y-5z+6=0$

Câu 3. Trong không gian $Oxyz$, cho mặt phẳng $(P): x-2y+z-2=0$ và đường thẳng $d:\begin{cases}x=1+t\\y=-3+t\\z=-7+2t\end{cases}$. Biết d cắt (P), tọa độ giao điểm của chúng là:

A. $(3;-7;-5)$ **B.** $(3;-1;-3)$ **C.** $(-1;-5;-11)$ **D.** $(1;-3;-7)$

Câu 4. Biết $\sin\alpha=-\dfrac{24}{25}$ và $\cos\alpha=\dfrac{7}{25}$. Giá trị của $\sin(\pi-\alpha)$ bằng

A. $\dfrac{24}{25}$ **B.** $-\dfrac{24}{25}$ **C.** $\dfrac{7}{25}$ **D.** $-\dfrac{7}{25}$

Câu 5. Thể tích khối chóp cụt có hai đáy diện tích S_1, S_2 và chiều cao h được tính bởi

A. $V=\dfrac{h}{3}\left(S_1+S_2+\sqrt{S_1S_2}\right)$ **B.** $V=\dfrac{h}{2}(S_1+S_2)$

C. $V=\dfrac{h}{3}(S_1+S_2)$ **D.** $V=h\left(S_1+S_2+\sqrt{S_1S_2}\right)$

Câu 6. Trong không gian $Oxyz$, cho hai đường thẳng $d_1:\dfrac{x+6}{-3}=\dfrac{y+6}{-2}=\dfrac{z-4}{2}$ và $d_2:\dfrac{x+4}{3}=\dfrac{y+4}{2}=\dfrac{z-2}{-2}$. Vị trí tương đối của d_1 và d_2 là:

A. d_1 và d_2 trùng nhau **B.** d_1 và d_2 chéo nhau

C. d_1 và d_2 cắt nhau **D.** d_1 và d_2 song song với nhau

Câu 7. Trong không gian $Oxyz$, cho đường thẳng d đi qua điểm $A(-1;-4;5)$ và có vectơ chỉ phương $\vec{u}=(3;4;3)$. Phương trình tham số của d là:

A. $\begin{cases}x=-1-3t\\y=-4+4t\\z=5+3t\end{cases}$ **B.** $\begin{cases}x=1+3t\\y=4+4t\\z=-5+3t\end{cases}$ **C.** $\begin{cases}x=3-t\\y=4-4t\\z=3+5t\end{cases}$ **D.** $\begin{cases}x=-1+3t\\y=-4+4t\\z=5+3t\end{cases}$

Câu 8. Trong không gian $Oxyz$, cho hai mặt phẳng $(P): -x+y+8=0$ và $(Q): y+z=0$. Khẳng định nào sau đây đúng?

A. (P) và (Q) cắt nhau nhưng không vuông góc với nhau

B. (P) song song với (Q), hai mặt phẳng không có điểm chung

C. (P) trùng với (Q), mọi điểm của mặt này đều thuộc mặt kia

D. (P) và (Q) cắt nhau và vuông góc với nhau

Câu 9. Giá trị cực tiểu của hàm số $y=x^3-27x-4$ bằng bao nhiêu?

A. 50 **B.** -58 **C.** -50 **D.** 3

Câu 10. Nhân mọi giá trị của một mẫu có độ lệch chuẩn 2 với 3. Độ lệch chuẩn của mẫu mới bằng

A. 2 **B.** 5 **C.** 6 **D.** 18

Câu 11. Trong không gian $Oxyz$, cho ba điểm $A(3;-3;2)$, $B(5;-1;2)$ và $C(1;-7;0)$. Giá trị của $\cos\widehat{BAC}$ bằng:

A. $-\dfrac{\sqrt{3}}{2}$ **B.** $-\dfrac{\sqrt{2}}{2}$ **C.** $\dfrac{\sqrt{3}}{2}$ **D.** $-\dfrac{1}{2}$

Câu 12. Giá trị $\int_3^3 f(x)\,dx$ bằng

A. 0 **B.** 3 **C.** 1 **D.** $f(3)$

Câu 13. Trong không gian $Oxyz$, cho ba vectơ $\vec{u}=(2;2;2)$, $\vec{v}=(2;2;4)$ và $\vec{w}=(-3;-2;4)$. Tọa độ của vectơ $\vec{t}$ thỏa mãn $\vec{t}-\vec{u}=\vec{v}+\vec{w}$ là:

A. $(-1;0;8)$ **B.** $(1;2;10)$ **C.** $(-3;-2;6)$ **D.** $(7;6;2)$

Câu 14. Trong không gian $Oxyz$, cho $A(-1;-3;0)$, $B(9;2;10)$. Điểm M thuộc đoạn AB và $AM:MB=3:2$. Tọa độ M là

A. $M(9;2;10)$ **B.** $M(1;-2;2)$ **C.** $M(5;0;6)$ **D.** $M(3;-1;4)$

Câu 15. Cho hàm số $y=f(x)=x^3+6x^2+18x+21$ có đồ thị (C). Tịnh tiến hệ trục tọa độ về gốc mới $I(-2;1)$ theo công thức $X=x+2, Y=y-1$. Trong hệ trục mới, hàm số có phương trình

A. $Y=X^3+6X+1$ **B.** $Y=X^3-6X$ **C.** $Y=X^3+6X$ **D.** $Y=X^3+18X$

Câu 16. Trong $Oxyz$, cho hai vectơ $\vec{u}=(1;-3;-1)$ và $\vec{v}=(-2;4;0)$ gọi θ là góc giữa chúng. Cặp kết quả tích vô hướng và quan hệ góc nào đúng?

A. $\vec{u}\cdot\vec{v}=-14,\quad \theta>90^\circ$ **B.** $\vec{u}\cdot\vec{v}=-14,\quad \theta=90^\circ$

C. $\vec{u}\cdot\vec{v}=-12,\quad \theta>90^\circ$ **D.** $\vec{u}\cdot\vec{v}=-14,\quad \theta<90^\circ$

Câu 17. Một hình chữ nhật có diện tích 2601. Chu vi nhỏ nhất của hình chữ nhật bằng

A. 204 **B.** 5202 **C.** 153 **D.** 206

Câu 18. Trong không gian $Oxyz$, cho $\vec{u}=(2;-6;9)$. Độ dài $|\vec{u}|$ bằng

A. 121 **B.** 11 **C.** 17 **D.** 12

Câu 19. Cho $P(A\cap B)=0,27$ và $P(B)=0,43$. Tính $P(A\mid B)$ (làm tròn đến hàng phần trăm).

A. $0,12$ **B.** $1,59$ **C.** $0,63$ **D.** $0,27$

Câu 20. Khảo sát thời gian tự học trong một tuần của 36 học sinh, kết quả ghi ở bảng sau.

Thời gian (giờ)	$[0;2)$	$[2;4)$	$[4;6)$	$[6;8)$	$[8;10)$
Tần số	11	10	3	6	6

Khoảng biến thiên của mẫu số liệu trên bằng bao nhiêu?

A. $5,36$ **B.** 8 **C.** 2 **D.** 10

Câu 21. Khảo sát thời gian chạy cự li 100 mét của 39 vận động viên, kết quả ghi ở bảng sau.

Thời gian (giây)	$[12;13)$	$[13;14)$	$[14;15)$	$[15;16)$	$[16;17)$
Tần số	7	5	6	11	10

Phương sai của mẫu số liệu trên gần nhất với giá trị nào?

A. $2,48$ **B.** $1,43$ **C.** $2,06$ **D.** $14,81$

Câu 22. Đồ thị hàm số $y=2x^2+2$ có bao nhiêu tiếp tuyến song song với đường thẳng $y=4x+1$?

A. 0 **B.** 1 **C.** 2 **D.** vô số

Câu 23. Đồ thị hàm số $y=x^3-3x^2-9x-5$ cắt trục hoành tại bao nhiêu điểm?

A. 1 **B.** 3 **C.** 2 **D.** 0

Câu 24. Trong không gian $Oxyz$, cho điểm $M(3;0;-2)$ và mặt phẳng $(P):4y+3z-9=0$. Khoảng cách từ M đến mặt phẳng (P) bằng:

A. 15 **B.** 3 **C.** $\dfrac{15}{7}$ **D.** $\dfrac{3}{5}$

Câu 25. Trong không gian $Oxyz$, cho hai đường thẳng $d_1:\begin{cases}x=4-t\\y=3+t\\z=-3-2t\end{cases}$ và $d_2:\begin{cases}x=3-s\\y=-2+s\\z=4+s\end{cases}$. Côsin của góc giữa hai đường thẳng d_1 và d_2 bằng:

A. $\dfrac{\sqrt{2}}{2}$ **B.** $\dfrac{\sqrt{3}}{2}$ **C.** 1 **D.** 0